CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐO KIỂM ĐỊNH LƯỢNG NGHIỆM THU PHỤC HỒI SÀN ĐÁ, BÊ TÔNG, VINYL/ESD & RON EPOXY

Đồng bộ ICS-11, 12, 13, 15 · Lưới 5 điểm / 100 m² · Gloss 60° GU (CV ≤ 10%) · Ra ≤ 0,5 µm · DCOF · IEC 61340-5-1 · Shore D

Mã biểu mẫu: BM-ICS-05
Phiên bản: v2.0 (18/11/2026)
Lưới đo: 5 điểm / 100 m²
Lưu hồ sơ: 36 tháng (Kỹ thuật)

Công trình / Khu vực	..... (DT: ..... m²)	**Ngày & Điều kiện đo**	Ngày ...../...../202... | .... °C · .... %RH · ΔT: .... °C
KTV Đo kiểm & Máy đo	..... (Seri máy: .....)	**Đại diện Bên A / TVGS**	..... (SĐT: .....)
Hạng mục nghiệm thu	☐ Đá Marble/Granite (ICS-11) · ☐ Terrazzo/Bê tông Lithium (ICS-12) · ☐ Vinyl/ESD (ICS-13) · ☐ Ron Epoxy (ICS-15)		

1. BẢNG GHI CHỈ SỐ ĐO KIỂM LƯỚI 5 ĐIỂM / 100 M² (ĐỐI CHIẾU MỐC T=0 VÀ NGƯỠNG KỸ THUẬT)

(Mỗi lô 100 m² lấy đủ 5 điểm ngẫu nhiên)

Chỉ tiêu đo kiểm	Ngưỡng chuẩn đạt	T=0	Đ1	Đ2	Đ3	Đ4	Đ5	TB & CV (%)	Kết luận
1. Gloss 60° GU (Marble)	**≥ 85 GU** · Độ lệch **CV ≤ 10%**							TB: ..... CV: ....%	☐ Đạt ☐ K.đạt
2. Gloss 60° GU (Granite)	**≥ 90 GU** · Độ lệch **CV ≤ 10%**							TB: ..... CV: ....%	☐ Đạt ☐ K.đạt
3. Terrazzo / Bê tông	**60–80 GU** (bóng mờ/cao) Giọt nước/dầu không ngấm							TB: ..... CV: ....%	☐ Đạt ☐ K.đạt
4. Độ nhám bề mặt Ra	**Ra ≤ 0,5 µm** (láng bóng ≤ 0,3 µm)							TB: ..... µm	☐ Đạt ☐ K.đạt
5. Chống trơn ướt DCOF	ANSI A326.3: Phẳng **≥ 0,42** Dốc ướt / Terrazzo **≥ 0,51**							TB:	☐ Đạt ☐ K.đạt
6. Điện trở ESD (Rpp) Điểm-Điểm (IEC 61340-5-1)	**10^6 – 10^9 Ω** (Sàn tĩnh điện) Đo ở 100 V chuẩn phòng							TB: ..... Ω	☐ Đạt ☐ N/A
7. Điện trở ESD (Rpg) Điểm-Đất (IEC 61340-5-1)	**10^6 – 10^9 Ω** (Kiểm tiếp địa) Liên kết dải đồng còn nguyên							TB: ..... Ω	☐ Đạt ☐ N/A
8. Đóng rắn ron Epoxy Độ cứng ASTM D2240	**≥ 75 Shore D** (sau 24–72h) Kín mạch, 0 rỗ khí bề mặt	N/A						TB: ..... D	☐ Đạt ☐ N/A

2. KIỂM TRA QUY TRÌNH THI CÔNG KÈM THEO & CHỐNG THẤM / BẢO VỆ SAU PHỤC HỒI

(Bắt buộc đồng bộ BM-ICS-04)

Hạng mục kỹ thuật	Yêu cầu hoàn thiện bắt buộc tại hiện trường	Xác nhận
1. Cấp đĩa & Kết tinh / Lithium (ICS-11, ICS-12)	Chạy đủ chuỗi đĩa kim cương #50 → #3000 (hoặc chuỗi đã chốt: .....); phủ tăng cứng Lithium Silicate / chống thấm Silane-Siloxane hoặc kết tinh Canxi đều; rọi đèn thấp không còn vết xoáy đĩa, không xả bùn xuống cống (đã qua thùng lắng 2 ngăn).	☐ Đạt chuẩn ☐ N/A
2. Bóc sáp Vinyl & Sáp ESD (ICS-13)	Đã bóc sạch lớp sáp cũ, xả trung hòa pH sàn về 7,0–7,5, chờ khô hẳn trước khi phủ ..... lớp sáp mới (đợi khô 30–45p/lớp); không đọng vũng, không bong mép hàn, không đứt dây tiếp địa ESD.	☐ Đạt chuẩn ☐ N/A
3. Cắt ron & Khe co giãn (ICS-15)	Rãnh ron cắt sâu **4–6 mm** hút sạch bụi bằng HEPA; thi công khi bề mặt cao hơn điểm sương **ΔT ≥ 3 °C**; chừa nguyên khe co giãn kết cấu bơm **PU/Silicone** (không trám cứng Epoxy đè lên khe co giãn).	☐ Đạt chuẩn ☐ N/A

QUY TẮC TÍNH ĐỒNG ĐỀU CV & BẢO MẬT ẢNH (AT-05 · NĐ 13/2023/NĐ-CP): Hệ số biến thiên **CV (%) = (Độ lệch chuẩn 5 điểm / Trung bình 5 điểm) × 100 (%)**. Lô sàn chỉ đạt nghiệm thu khi giá trị trung bình đạt ngưỡng chuẩn và độ lệch **CV ≤ 10%**. KTV đính kèm ..... ảnh góc hẹp đồng hồ đo số thực tế (không dính mặt người, màn hình an ninh theo NĐ 13/2023/NĐ-CP).

KTV ĐO KIỂM & CHỈ HUY SONGANHHYG	ĐẠI DIỆN BÊN A / TƯ VẤN GIÁM SÁT NGHIỆM THU
Xác nhận đo đủ 5 điểm / 100 m², thông số trung thực và kèm ảnh máy đo. Họ tên & chữ ký:	☐ Đồng ý nghiệm thu đạt chuẩn · ☐ Yêu cầu dặm lại lô không đạt (CV > 10%) Họ tên, chức vụ & chữ ký: